

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 117/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về một số chính sách và cơ chế tài chính cho các dự án đóng tàu biển
của ngành đóng tàu biển Việt Nam*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Nghị quyết số 11/2000/NQCP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐCP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10;
Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (tờ trình số 2157/GTGTKHĐT ngày 07 tháng 7 năm 2000);
Để khuyến khích và tạo điều kiện phát triển ngành công nghiệp đóng tàu biển trong nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các dự án sau đây (gọi chung là dự án đóng tàu biển) được áp dụng một số chính sách và cơ chế tài chính ưu đãi theo quy định của Quyết định này:

1. Các dự án đầu tư đóng mới tàu biển do các cơ sở đóng tàu trong nước thực hiện gồm các loại cụ thể như sau:

Tàu chở hàng đi biển có trọng tải từ 3.000 tấn trở lên;

Tàu hút bùn công suất 1.000 m³/giờ trở lên;

Tàu chở dầu có trọng tải từ 1.000 tấn trở lên;

Tàu chở khí hóa lỏng có dung tích 1.200 m³ trở lên;

Tàu đánh cá có công suất từ 300 CV trở lên;

Tàu chở khách đi biển có 100 chỗ ngồi trở lên.

2. Các dự án đầu tư chiều sâu, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới cơ sở đóng tàu.

3. Các dự án mua tàu biển đóng mới nêu tại khoản 1 trên đây.

Điều 2. Chính sách và cơ chế tài chính ưu đãi

1. Đối với các cơ sở đóng tàu:

a) Đối với các cơ sở đóng tàu thuộc mọi thành phần kinh tế:

Được miễn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm tàu biển của cơ sở và miễn thuế nhập khẩu đối với các loại máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải (nằm trong dây chuyền công nghệ) để tạo tài sản cố định và nguyên vật liệu, bán thành phẩm phục vụ cho việc đóng tàu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn quy định.

Được miễn, giảm tiền thuê đất theo Điều 18 Nghị định của Chính phủ số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 về Quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Được miễn thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong hai năm tiếp theo.

Được mua ngoại tệ tại các ngân hàng để nhập máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ cho việc đóng mới tàu biển theo các quy định hiện hành.

b) Đối với các cơ sở đóng tàu là doanh nghiệp nhà nước, ngoài các ưu đãi tại mục trên đây, còn được:

Cấp bổ sung một lần cho đủ 50% vốn lưu động định mức cho từng doanh nghiệp theo khả năng của ngân sách nhà nước.

Nhà nước hỗ trợ vốn ngân sách cho các hạng mục cơ sở hạ tầng: cầu tàu, triển, đà, ụ nổi, ụ chìm khi thực hiện các dự án xây dựng và nâng cấp các nhà máy đóng, sửa chữa tàu. Phần còn lại (nhà xưởng, thiết bị) được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển từ Quỹ hỗ trợ phát triển với lãi suất bằng 3,5%/năm, thời gian vay tối đa là 12 năm trong đó có 2 năm ân hạn.

2. Đối với doanh nghiệp khi mua sản phẩm là tàu biển đóng mới nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này, được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển từ Quỹ hỗ trợ phát triển với các ưu đãi sau:

Mức vốn vay của một dự án bằng 85% tổng vốn đầu tư (15% vốn tự có của doanh nghiệp).

Thời gian vay tối đa là 12 năm trong đó có 2 năm ân hạn.

Lãi suất vay bằng 5%/năm.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ

Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách nhà nước dành cho khoa học đối với các đề tài nghiên cứu ứng dụng phục vụ trực tiếp cho việc đóng mới các sản phẩm tàu biển.

Điều 4. Các chính sách bảo hộ và khuyến khích khác

1. Không cho phép đầu tư đóng mới tàu biển tại nước ngoài mà các doanh nghiệp đóng tàu trong nước có đủ năng lực thực hiện.

2. Hạn chế việc mua tàu biển đã qua sử dụng.

3. Trong trường hợp phải đấu thầu quốc tế để thực hiện dự án đầu tư đóng mới tàu biển thì phải được thực hiện bởi các liên doanh hoặc liên danh giữa nhà thầu nước ngoài và nhà thầu Việt Nam.